TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 21-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và Đặng Hoàng Ái Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn N; tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 06/10/2002 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn H2, xã B, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K, sinh năm 1963 và bà Bạch Thị A, sinh năm 1961; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Thôn H2, xã B, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bạch Thị A, sinh năm: 1961; ông Đặng Văn K, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: Thôn H2, xã B, huyện P, tỉnh T. Bà Á có mặt, ông Khoáng vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn H4, xã B, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/9/2021, do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên Đặng Văn N đã dùng tài khoản Messenger tên "Kim Mi" nhắn tin vào tài khoản Messenger tên "Hoa Tươi Ngọc T" của chị Nguyễn Thị Ngọc T, là chủ tiệm hoa Ngọc T để làm quen. N đưa ra thông tin gian dối là cần mua một bó hoa gồm 50 bông hoa làm bằng 50 tờ tiền Việt Nam đồng loại polymer, mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng, tổng số tiền dùng làm hoa là 25.000.000 đồng để tặng

sinh nhật mẹ tên là "Thủy" vào ngày 16/9/2021 (mẹ ruột của N tên thật là Bạch Thị A, sinh ngày 01/01/1961) và thống nhất tiền công làm bó hoa là 300.000 đồng. Tin tưởng lời nói của N là thật nên chị T đồng ý. N hỏi số tài khoản ngân hàng của chị T để lúc nào nhận được hoa sẽ chuyển tiền vào tài khoản của chị T. Đến khoảng 16 giờ ngày 16/9/2021, N nhắn tin cho chị T biết địa điểm giao hoa tại khu vực trước nhà ông Bạch Văn H tại thôn H, xã B, huyện P, tỉnh T. N điều khiển xe đạp điện chạy đến chỗ hẹn trước chờ. Khi thấy chị T cùng anh Trần Văn P đi đến chỗ hẹn thì N tiếp tục nhắn tin cho chị T đưa ra các thông tin gian dối rằng bản thân (Kim Mi - người đặt hoa) đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra, đang bị cách ly y tế tại nhà nên không ra nhận hoa được mà sẽ nhờ người em trai ra nhận hoa giúp. Sau đó, N tự nhận mình là em trai của tài khoản Messenger tên "Kim Mi" trực tiếp nhận bó hoa được làm bằng 50 tờ tiền Việt Nam đồng loại polyme, mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng từ chị T. Do thiếu thiệp chúc mừng sinh nhật nên N nói chị T và anh Phước đi lấy thiệp, còn tiền hoa và tiền công chị gái sẽ chuyển vào tài khoản ngân hàng cho chị T. Sau khi chị T và anh Phước đi lấy thiệp thì N đã cầm bó hoa trên bỏ trốn nhằm chiếm đoạt bó hoa và lấy tiền để tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thân bó hoa bên trong có 50 thanh tre được chẻ nhỏ, vỏ bọc bằng ni lông màu đen tím, phần trên bó hoa bọc bằng giấy xốp màu trắng; 01 cái nơ bằng dây ni lông màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 mặt sau màu đỏ, số imei 356567080480013; 01 xe đạp điện có sườn xe màu xanh; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 91/HĐĐG-TS ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P xác định: 01 thân bó hoa bên trong có 50 thanh tre được chẻ nhỏ, vỏ bọc bằng ni lông màu đen tím, phần trên bó hoa bọc bằng giấy xốp màu trắng và 01 cái nơ bằng dây ni lông màu đỏ có giá trị là 25.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSPL ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Đặng Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 mặt sau màu đỏ, số imei 356567080480013; trả lại cho bà Bạch Thị Á 01 xe đạp điện có sườn xe màu xanh. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị không xem xét.

Bị cáo Đặng Văn N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Đặng Văn N, thấy rằng: Do có ý định chiếm đoạt tài sản nên vào ngày 16/9/2021, tại xã B, huyện P, tỉnh T, Đặng Văn N đã sử dụng mạng xã hội, thông qua ứng dụng Messenger để nhắn tin, đưa ra thông tin gian dối là cần mua 01 bó hoa làm bằng 50 tờ tiền polyme, mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng với tổng trị giá tiền dùng làm hoa là 25.000.000 đồng để tặng sinh nhật cho mẹ. Các thông tin N đưa ra đã làm cho chị Nguyễn Thị Ngọc T tin tưởng là thật nên đã thống nhất làm bó hoa bằng tiền và giao bó hoa cho N. Sau đó N chiếm đoạt bó hoa, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ thu nhập được đã xác định giá trị bó hoa gồm 50 tờ tiền polyme mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng với tổng số tiền dùng làm hoa là 25.000.000, tiền công và phụ kiện làm hoa 300.000 đồng. Xét thấy, yếu tố tạo nên giá trị của tài sản là bó hoa bao gồm nguyên vật liệu và tiền công nên Hội đồng xét xử xác định tài sản mà N chiếm đoạt là bó hoa làm bằng tiền, có giá trị 25.300.000 đồng.

Với hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt nêu trên, bị cáo Đặng Văn N đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPL ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Đặng Văn N với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N đã tạo ra tài khoản giả để đưa ra các thông tin gian dối, bị cáo muốn chiếm đoạt số tiền lớn nên đặt làm bó hoa với mệnh giá 50 tờ tiền 500.000 đồng, chứng tỏ bị cáo tham lam, bản chất lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 17.300.000 đồng

cho bị hại, bị hại cũng đã nhận lại số tiền 8.000.000 đồng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra. Số tiền mà bị hại bị thiệt hại đã nhận lại đầy đủ, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bà Bạch Thị A không biết số tiền 8.000.000 đồng N đưa để trả tiền nợ là tiền do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 thân bó hoa bên trong có 50 thanh tre được chẻ nhỏ, vỏ bọc bằng ni lông màu đen tím, phần trên bó hoa bọc bằng giấy xốp màu trắng kèm 01 cái nơ bằng dây ni lông màu đỏ; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 8.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Ngọc T. Không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 mặt sau màu đỏ, số imei 356567080480013 là phương tiện để Đặng Văn N thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe đạp điện có sườn xe màu xanh là tài sản của bà Bạch Thị A. Bà A không biết việc bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà Bạch Thị Á.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 mặt sau màu đỏ, số imei 356567080480013;

- Trả lại cho bà Bạch Thị Á 01 xe đạp điện có sườn xe màu xanh.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 12/BBVC-CCTHADS ngày 14/01/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc ;
- Chi cục THADS H. Phú Lộc;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Xuân Huế